

Số: *2292* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *26* tháng *9* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Sông Công

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
Căn cứ Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thành phố Sông Công thời kỳ 2021-2030;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 520/TTr-STNMT ngày 12 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thành phố Sông Công với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung trong năm kế hoạch:
Tổng diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2022 là 12,70 ha.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch thu hồi bổ sung các loại đất:
Tổng diện tích thu hồi đất bổ sung năm 2022 là 12,70 ha.

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung:
Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2022 là 10,66 ha.

(Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)

4. Danh mục các công trình, dự án bổ sung:

Tổng số công trình, dự án thực hiện bổ sung năm 2022 là 10 công trình, dự án, với diện tích sử dụng đất là 12,70 ha.

(Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh tên, diện tích đối với 03 dự án đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại các Quyết định 4130/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, Quyết định 2882/QĐ-UBND ngày 14/9/2021, Quyết định 4228/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và chuyển tiếp sang thực hiện năm 2022.

(Chi tiết tại phụ lục V kèm theo)


Điều 3. Căn cứ vào Điều 1, Điều 2 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công có trách nhiệm:

1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên, Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo UBND tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

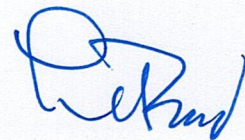
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến

Phụ lục IV**Danh mục 10 công trình, dự án đăng ký bổ sung năm 2022
trên địa bàn thành phố Sông Công**

(Kèm theo Quyết định số: 2292 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
I	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG		12,70	8,02			4,68
1	Khu đô thị số 2, phường Cải Đan	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công	3,00	2,00			1,00
2	Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn phía đường Thắng Lợi – nằm trong quy hoạch khu trung tâm hành chính Sông Công) - Khu	Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	0,37	0,15			0,22
3	Khu dân cư đường Lê Hồng Phong (giai đoạn 3)	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	0,14	0,14			
4	Trụ sở công an xã Bá Xuyên	Xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công	0,31	0,31			
5	Trụ sở công an xã Bình Sơn	Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công	0,36	0,05			0,31
6	Trụ sở công an xã Tân Quang	Xã Tân Quang, thành phố Sông Công	0,30	0,30			
7	Mở rộng Trường THPT Sông Công (xây dựng nhà lớp học 16 phòng)	Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	0,41	0,36			0,05
8	Đường Trần Phú (từ đường 30/4 đến đường đô thị dọc Sông Công)	Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	6,00	4,00			2,00
9	Giảm thiểu ngập úng cục bộ bị ảnh hưởng sau khi xây dựng đường Quốc lộ 3 mới tại xã Tân Quang và phường Lương Sơn, thành phố Sông Công	Xã Tân Quang, thành phố Sông Công	0,10	0,10			
		Phường Lương Sơn, thành phố Sông Công	0,11	0,11			
10	Mở rộng nghĩa trang Cải Đan	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công	1,60	0,50			1,10

Phụ lục V.

Điều chỉnh tên, diện tích đối với 03 dự án trên địa bàn thành phố Sông Công

((Kèm theo Quyết định số: 222/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau							
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)				STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)			
				Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng
				Tổng	Trong đó: Đất trồng lúa							Tổng	Trong đó: Đất trồng lúa		
A	Quyết định số 4130/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên														
1	Khu đô thị tổ dân phố 11, phường Thắng Lợi	Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	1,90	1,70	0,80	0,20		1	Khu đô thị tổ dân phố 11, phường Thắng Lợi	Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	1,90	1,65	1,44	0,25	
B	Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên														
1	Khu đô thị sinh thái thể thao Hồ Ghềnh Chè	Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công	480,32	360,10	61,00	120,22	1	Khu đô thị sinh thái thể thao Hồ Ghềnh Chè	Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công	409,92	315,55	56,05	94,37		
2							Sân gôn tại Khu đô thị sinh thái thể thao Hồ Ghềnh Chè	Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công	70,40	44,55	4,95	25,85			

Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau							
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)				STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
C	Quyết định số 4228/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên														
1	Khu đô thị sinh thái thể thao phường Châu Sơn	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	288,80	68,80			220,00	1	Khu đô thị sinh thái thể thao phường Châu Sơn	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	198,80	63,84			134,96
								2	Sân gôn tại Khu đô thị sinh thái thể thao phường Châu Sơn	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	90,00	4,96			85,04